

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Cầm.

Ông Trần Bá Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021; đối với bị cáo:

Mai Thị T, sinh năm 1968, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đức S và bà Trần Thị H; Có chồng là Vũ Xuân H (Vũ Văn H), sinh năm 1966 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-12-2020 đến ngày 10-12-2020 thì thực hiện biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 60 ngày 10-12-2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định đến nay “Có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Anh T “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Đức H “Vắng mặt”.

+ Ông Vũ Xuân H (Vũ Văn H) “Có mặt”.

+ Ông Đỗ Văn C “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07-12-2020, Lê Anh T cùng Nguyễn Đức H đến hàng tạp hóa của bị cáo Mai Thị T để mua nước. Tại đây T và H hỏi T để mua các số lô, số đề thì T đồng ý. Sau đó T đọc cho T ghi các số lô, số đề gồm: số lô 39, 93, 38, 83 mỗi số 25 điểm, số lô 86 là 30 điểm với giá 22.500đ một điểm, số đề 04, 40 mỗi số 50.000đ; tổng cộng số lô, số đề T mua 3.025.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng). T ghi các số lô, số đề vào tờ giấy màu trắng KT (4,3 x 4,7)cm rồi đưa lại cho T, T trả cho T số tiền 3.025.000đ. Sau khi T mua xong thì H cũng vào mua và đọc cho T ghi các số lô, số đề gồm: số lô 36, 63 mỗi số 40 điểm với giá 22.500đ một điểm, số đề 18, 23, 30, 66 mỗi số 50.000đ; tổng cộng số lô, số đề H mua 2.000.000đ (Hai triệu đồng). T ghi các số lô, số đề vào tờ giấy màu trắng KT (4,3 x 4,7)cm rồi đưa lại cho H, H trả cho T số tiền 2.000.000đ. Tổng số lô, số đề T và H mua trái phép của T với số tiền là 5.025.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng); thì bị lực lượng Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tang vật gồm: 5.025.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề; 02 (hai) tờ giấy màu trắng ghi số lô, số đề có kích thước (4,3 x 4,7)cm; 01 (một) bút bi Thiên Long vỏ màu đen, mực đen. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Thị T, Cơ quan CSĐT Công an huyện V không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 09-12-2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện V có Quyết định trưng cầu giám định chữ viết của các tài liệu đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1292/KLGD-PC09 ngày 21-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ viết bằng mực đen trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A1, A2) so với chữ viết đứng tên Mai Thị T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) là do cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSVB ngày 20-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Mai Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mai Thị T đã thành khẩn khai nhận về hành vi bán số lô, số đề của mình như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Thị T phạm tội “Đánh bạc”.
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị T 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bút bi Thiên Long vỏ màu đen mực đen; 02 (hai) mảnh giấy kích thước (4,3 x 4,7) cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.025.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 07-12-2020 tại gia đình của bị cáo ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, Mai Thị T đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, số đề trái phép cho Lê Anh T và Nguyễn Đức H thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.025.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cùng một số tang vật khác.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Mai Thị T với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy

nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp; miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì lý do nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bút bi Thiên Long vỏ màu đen mực đen; 02 (hai) mảnh giấy kích thước (4,3 x 4,7) cm là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 5.025.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã thu giữ là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về tư cách tham gia tố tụng:

Đối với hành vi đánh bạc của Lê Anh T, Nguyễn Đức H ngày 07-12-2020 do chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, H là có căn cứ.

Đối với hành vi của Vũ Văn S: Theo lời khai của bị cáo, T ghi số lô, số đề và đưa lại cho Vũ Văn S lấy tiền hoa hồng từ việc ghi lô, đề. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa T và S, tuy nhiên quá trình làm việc với S, S khai nhận có quen biết với T do là người cùng xã, tuy nhiên việc T bán số lô, số đề S hoàn toàn không biết; S không thừa nhận việc bản thân có lấy lại số lô, số đề mà T bán được cho khách. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ điều tra chưa đủ căn cứ để xác định S lấy số lô, số đề mà T đã bán cho khách. Cơ quan CSĐT Công an huyện V tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Mai Thị T phạm tội “Đánh bạc”.
- Xử phạt bị cáo Mai Thị T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo đã bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 07-12-2020 đến ngày 10-12-2020, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Mai Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Mai Thị T.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bút bi Thiên Long vỏ màu đen mực đen; 02 (hai) mảnh giấy kích thước (4,3 x 4,7) cm
- + Tịch thu và sung quỹ Nhà nước số tiền 5.025.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-01-2021 tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định và Ủy nhiệm chi số 02 ngày 23-01-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh;
- UBND xã Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu VPTA.

Phạm Trường Nam